

KẾ HOẠCH
Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn
Châu Phi, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026 - 2030; Văn bản số 5055/BNMT-CNTY ngày 20/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026-2030; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 5679/SNNMT-TTCN ngày 17/7/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo, điều tra dịch tễ, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững theo định hướng của Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động giám sát, phát hiện, cảnh báo và ứng phó kịp thời với các ổ dịch Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); giảm thiểu tác động tiêu cực dịch bệnh đối với sản xuất chăn nuôi, an toàn thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, môi trường, hoạt động thương mại.

c) Chăn nuôi an toàn sinh học là giải pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; từng bước chuyển từ phòng, chống dịch bệnh bị động sang chủ động phòng bệnh, giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh, nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm phát triển ngành chăn nuôi bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với phòng, chống bệnh CGC: Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch CGC so với trung bình của cả giai đoạn 2019 - 2025. Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

b) Đối với phòng, chống bệnh LMLM: Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch LMLM và số gia súc buộc phải tiêu hủy so với trung bình của cả giai đoạn 2021 - 2025. Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

c) Đối với phòng, chống bệnh DTLCP: Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 - 2025.

d) Đến năm 2030, 100% động vật đưa vào cơ sở giết mổ tập trung được kiểm soát, cập nhật thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc; dữ liệu về chăn nuôi, tiêm phòng, kiểm soát giết mổ được kết nối phục vụ công tác quản lý trên địa bàn tỉnh; 100% trang trại chăn nuôi quy mô lớn đáp ứng điều kiện, được cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện các văn bản liên quan

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật về phòng, chống bệnh CGC, LMLM và DTLCP để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

Chỉ đạo triển khai thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học phù hợp với đối tượng, quy mô, phương thức chăn nuôi và tình hình thực tế địa phương; ưu tiên lồng ghép, huy động, sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định, nhất là các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi...; tăng cường hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, triển khai các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi “không tiếp xúc”; khuyến khích xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc và liên kết chuỗi sản xuất.

a) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chăn nuôi, tiêm phòng, kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật.

b) Thường xuyên dọn phân, chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi, có khu vực/hố chứa chất thải được che đậy, sử dụng vôi/chế phẩm sinh học,... để xử lý chất thải trước khi đưa ra bón cho cây trồng; tuyệt đối không

xả nước thải, phân, chất thải chăn nuôi chưa qua xử lý ra môi trường. Giữ chuồng thoáng, nền chuồng luôn khô ráo, giảm ẩm ướt để hạn chế côn trùng; tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi từ 2 - 3 lần/tuần bằng thuốc sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng nuôi, khu vực chăn nuôi sạch sẽ sau mỗi lứa nuôi, để trống chuồng 2 - 3 tuần trước khi nuôi lứa mới.

c) Chuồng nuôi có hố/chậu chứa thuốc sát trùng hoặc vôi bột trước cửa chuồng, lối vào khu vực chăn nuôi; có rãnh thoát nước (sử dụng vôi/hoá chất/chế phẩm sinh học để xử lý) xung quanh khu vực chuồng nuôi. Sử dụng lưới/bạt che xung quanh để ngăn chim, chuột, các loài gặm nhấm khác, côn trùng, động vật nuôi khác không xâm nhập vào trong chuồng nuôi. Có ủng/dép, dụng cụ chăn nuôi, quần áo bảo hộ, dụng cụ để vệ sinh chuồng nuôi sử dụng riêng trong khu vực chăn nuôi (không mang giày dép, dụng cụ ở bên ngoài vào); sử dụng riêng dụng cụ chăn nuôi cho mỗi khu chuồng và phải được vệ sinh, khử trùng trước và sau khi sử dụng.

d) Sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, đảm bảo chất lượng, đã được tiêm phòng các loại vắc xin theo quy định (*Đối với con giống nhập từ ngoài tỉnh phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch, nuôi cách ly ít nhất 14 ngày trước khi nhập đàn*). Chỉ tái đàn chăn nuôi khi đảm bảo các điều kiện về an toàn dịch bệnh (*tại các cơ sở chăn nuôi chưa bị dịch bệnh hoặc tại cơ sở có dịch bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát dịch, thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh*).

đ) Sử dụng thuốc thú y, vắc xin có nguồn gốc rõ ràng, từ các cơ sở uy tín, đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo quy định. Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, an toàn, không bị mốc, đông vón (không sử dụng thức ăn thừa từ các trang trại/hộ nuôi đã bị dịch bệnh); không sử dụng thức ăn thô xanh (rau, bèo...) được lấy ở những khu vực đang có dịch bệnh, nếu dùng phải đun sôi, nấu chín trước khi cho vật nuôi sử dụng; không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo quy định của pháp luật thú y; chấp hành việc tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo kế hoạch của chính quyền địa phương hoặc hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định.

g) Thực hiện nghiêm nguyên tắc “5 không” trong phòng, chống dịch bệnh động vật, gồm: *Không giấu dịch; không vận chuyển động vật chết, mắc bệnh ra khỏi vùng dịch; không buôn bán, giết mổ động vật chết, mắc bệnh; không vứt xác động vật chết ra môi trường; không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý nhiệt làm thức ăn chăn nuôi.*

h) Thường xuyên theo dõi tình trạng sức khỏe đàn vật nuôi; khai báo cho UBND cấp xã hoặc cán bộ thú y khi phát hiện động vật mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh. Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh động vật và chấp hành việc kiểm tra, giám sát, lấy mẫu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y khi có yêu cầu.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Thực hiện phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định của pháp luật về thú y.

b) Việc tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, đồng loạt, cùng thời điểm trong công tác tiêm phòng nhằm đạt tỷ lệ bao phủ cao để hình thành miễn dịch quần thể, từ đó nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh trên diện rộng (theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y tại các Văn bản: số 6289/BNNT-TY ngày 23/8/2024; số 390/CNTY-DT ngày 30/01/2026...).

c) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin... để tổ chức thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung và giám sát sau tiêm phù hợp với mức độ nguy cơ, mục tiêu kiểm soát dịch bệnh.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, khu vực biên giới, địa bàn có nguy cơ cao...; trường hợp cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác; chủ cơ sở chăn nuôi, thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

b) Căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

c) Quản lý cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh; kịp thời đánh giá nguy cơ, xác định vùng nguy cơ, lựa chọn biện pháp phòng, chống dịch phù hợp và tham mưu chỉ đạo điều hành.

d) Đối với bệnh CGC, thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Thực hiện điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý khi có dịch theo quy định tại Luật Thú y số 79/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016, số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/9/2025; xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, tổ chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, địa bàn biên giới, cửa khẩu, cảng biển, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, bao bì, chất thải và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

d) Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện

vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với động vật đưa vào cơ sở giết mổ tập trung, thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin về nguồn gốc xuất xứ, tình trạng dịch bệnh và kết quả tiêm phòng theo quy định nhằm phục vụ công tác quản lý dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc và bảo đảm an toàn thực phẩm.

e) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ.

b) Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ.

c) Xây dựng và thực hiện lộ trình phát triển cơ sở, vùng ATDB trên địa bàn; lựa chọn địa bàn, chuỗi, cơ sở ưu tiên; bố trí nguồn lực, phân công tổ chức thực hiện; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành

theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, Đầu tư công và các quy định liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ phát sinh dịch bệnh, quy mô đàn vật nuôi thuộc diện phòng bệnh và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí trong dự toán ngân sách.

Nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm mua vắc xin phòng bệnh, hóa chất tiêu độc khử trùng, vật tư, trang thiết bị và các nhiệm vụ chuyên môn khác được xem xét bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan. Trường hợp phát sinh nhu cầu cấp bách ngoài dự toán được giao, thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh hằng năm; tổ chức giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng; lấy mẫu xét nghiệm, phân tích nguy cơ, cảnh báo sớm và kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý khi phát sinh dịch bệnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tổ chức tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh, nguy cơ dịch bệnh lây lan diện rộng.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát, báo cáo, quản lý dịch bệnh động vật.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Các sở, ngành liên quan

- Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị, địa phương liên quan, căn cứ các quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách để tham mưu phương án kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật trái phép, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch. Chủ động nắm tình hình, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật làm lây lan dịch bệnh động vật, vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, môi trường và kiểm dịch động vật.

- Sở Công Thương: Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát thị trường; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch. Tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh trên môi trường mạng, các nền tảng thương mại điện tử đối với hoạt động mua bán động vật, sản phẩm động vật trái quy định. Phối hợp theo dõi tình hình cung cầu, giá cả thị trường; tham mưu các giải pháp bảo đảm lưu thông hàng hóa, ổn định thị trường khi xảy ra dịch bệnh.

- Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc tổ chức giám sát, phát hiện sớm các bệnh lây truyền từ động vật sang người; chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ công tác thu dung, điều trị; tăng cường truyền thông, tập huấn chuyên môn và phối hợp chia sẻ thông tin dịch bệnh nhằm kịp thời xử lý, hạn chế dịch bệnh lây lan và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

- Các sở, ngành liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn theo phân cấp; chịu trách nhiệm trước

UBND tỉnh và trước pháp luật nếu để dịch bệnh phát sinh, lây lan do chủ quan, lơ là trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn; bố trí lực lượng, nguồn lực và kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tổ chức thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ; quản lý chặt chẽ tình hình chăn nuôi trên địa bàn; tiếp nhận khai báo, giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh.

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin; triển khai vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; khoanh vùng, xử lý ổ dịch theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân chấp hành quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh; không giấu dịch, không vứt xác động vật ra môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm quy định về chăn nuôi, thú y, kiểm dịch, giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Chủ động huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh ổ dịch; phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, tổ chức tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình dịch bệnh và kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và MT;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- TTr: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT và XHTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

(Đề B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành